



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY XĂNG DẦU PHÚ KHÁNH

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ THÔNG THƯỜNG

Tên gói thầu: Trang bị trang phục bảo hộ lao động Petrolimex năm 2024

Phát hành ngày: 19/4/2024.

Ban hành kèm theo Quyết định 323/PLXPK-QĐ ngày 17/4/2024

Chủ đầu tư: Công ty Xăng dầu Phú Khánh

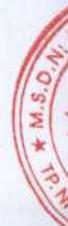
KT. GIÁM ĐỐC ^{hmp}
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Phong

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT	2
Mục 1. Khái quát	2
Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu.....	2
Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá	2
Mục 4. Bảo đảm dự thầu	3
Mục 5. Hồ sơ đề xuất.....	4
Mục 6. Thời hạn hiệu lực của HSDX	4
Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX.....	4
Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu.....	4
Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.....	4
Mục 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng.....	4
Mục 11. Giải quyết kiến nghị	4
CHƯƠNG II. YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ PHẠM VI CUNG CẤP.....	5
Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa.....	5
Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn trang phục bảo hộ lao động Petrolimex.....	5
CHƯƠNG III. BIỂU MẪU.....	10
CHƯƠNG IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	12



7

CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu: Công ty Xăng dầu Phú Khánh (Công ty).
2. Tên gói thầu: Trang bị trang phục bảo hộ lao động Petrolimex năm 2024.
3. Giá trị dự toán: 906.859.800 đồng

(Bằng chữ: Chín trăm lẻ sáu triệu tám trăm năm mươi chín nghìn tám trăm đồng).

4. Nguồn vốn: Chi phí kinh doanh Công ty.
5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập theo quy định của pháp luật;
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Công ty.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng theo Mẫu số 1, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ).

2. Bảng giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 2, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

3. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

4. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá, có thể nộp cùng với báo giá hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Công ty nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong thư giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa trong bảng giá chào.

Mục 4. Bảo đảm dự thầu

1. Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu.

- Giá trị bảo đảm dự thầu: 9.068.598 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng).

- Hình thức bảo đảm dự thầu: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng trước thời điểm đóng thầu.

- Hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 60 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

2002
CÔ
KÃN
PHÚ
4 TRA

ky

2. Nhà thầu không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết quả mua sắm được phê duyệt. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

3. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

- a) Nhà thầu rút sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDX;
- b) Nhà thầu vi phạm quy định tại Quy chế lựa chọn nhà thầu Công ty dẫn đến phải hủy thầu;
- c) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định;
- d) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

Mục 5. Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất (HSDX) bao gồm 01 bản gốc, 01 bản photo được đóng trong túi hồ sơ dán kín, có dấu niêm phong, cụ thể gồm:

1. Đơn chào hàng, Bảng giá chào hàng: Mẫu số 1, Mẫu số 2 Chương III.

2. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 4, Chương I.

4. Hồ sơ năng lực nhà thầu:

+ Tối thiểu 02 hợp đồng tương tự trong vòng 3 năm trở lại với giá trị ≥ 800 triệu đồng, đính kèm biên bản nghiệm thu thanh lý hoặc chứng từ khác tương đương (bản sao có dấu Doanh nghiệp).

+ Nộp báo cáo tài chính 3 năm gần nhất; trong đó giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm trước liền kề phải dương (bản sao có dấu Doanh nghiệp).

+ Tài liệu khác do Nhà thầu cung cấp.

5. Cung cấp kết quả kiểm định chất lượng về nhận diện thương hiệu, logo, vải để sản xuất BHLĐ Petrolimex:

- Nhà sản xuất đánh giá về nhận diện thương hiệu Petrolimex theo các chỉ tiêu đánh giá tại Mục 2, điểm B, Chương II.

- Nhà sản xuất tự kiểm định chất lượng vải BHLĐ Petrolimex tại một Trung tâm kiểm định độc lập được cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm định chất lượng vải, trường hợp hậu kiểm chất lượng vải của Nhà sản xuất không đạt yêu cầu như kết quả tự kiểm định, Nhà sản xuất phải đổi trang phục đảm bảo chất lượng cho Công ty.

6. Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng nhận về nguồn gốc xuất xứ phôi Logo Petrolimex (tại Nhật Bản).

7. Cung cấp tối thiểu 01 bộ trang phục BHLĐ Petrolimex mùa hè nam, 01 bộ trang phục BHLĐ Petrolimex mùa hè nữ theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trang phục Bảo hộ lao động ứng dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Petrolimex.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Hiệu lực của HSDX là 30 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. Thời hạn gửi HSDX: Trước 08 giờ 00 ngày 27/4/2024.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử.

- Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Công ty Xăng dầu Phú Khánh, 10B Nguyễn Thiện Thuật, P. Tân Lập, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Mọi chi tiết xin liên hệ Ông Trần Đức Huân – Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty, SĐT: (0258) 3521325 - 0934700252, Email: huantd.pk@petrolimex.com.vn;

3. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong HSDX của từng nhà thầu. Ngay sau thời điểm đóng thầu, Bên mời thầu tiến hành mở các HSDX và lập biên bản mở thầu bao gồm các nội dung như: Tên nhà thầu; giá chào; thời gian có hiệu lực của HSDX; giá trị, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản tiếp nhận đến các nhà thầu đã nộp HSDX.

4. Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất. Nhà thầu có giá chào thấp nhất sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và không vượt giá gói thầu sẽ được mời đến thương thảo hợp đồng.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu.

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

3. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được Công ty gửi đến tất cả các nhà thầu tham dự báo giá theo đường bưu điện/fax và được đăng tải công khai trên trang thông tin đấu thầu của Công ty tại website: www.phukhanh.petrolimex.com.vn.

Mục 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu được lựa chọn ký kết Hợp đồng phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng. Nhà thầu trúng thầu tiến hành đặt cọc 3% giá trị hợp đồng hoặc nhà thầu làm bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Mục 11. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Quyết định số 882/PLXPK-QĐ ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Công ty Xăng dầu Phú Khánh về việc Ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty.

CHƯƠNG II. YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ PHẠM VI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa

STT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Quần áo BHLĐ Petrolimex mùa hè nam	Bộ	1.198
2	Quần áo BHLĐ Petrolimex mùa hè nữ	Bộ	256
Tổng cộng			1.454

- Thời gian hoàn thành bàn giao, nghiệm thu: Tối đa 75 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm giao hàng:

+ Văn phòng Công ty Xăng dầu Phú Khánh: 10B Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

+ Chi nhánh Xăng dầu Ninh Thuận: 24 Quang Trung, phường Phú Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

+ Chi nhánh Xăng dầu Phú Yên: 138C Lê Lợi, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn trang phục bảo hộ lao động Petrolimex

Căn cứ:

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trang phục Bảo hộ lao động ứng dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Petrolimex, được ban hành kèm theo Quyết định số 771/XD-QĐ-HĐQT, ngày 18/11/2010 của Hội đồng Quản trị Petrolimex.

2. Nghị quyết số 259/PLX-NQ-HĐQT, ngày 21/11/2022 của Hội đồng Quản trị Petrolimex.

3. Văn bản số 2083/PLX-HĐBHLĐ, ngày 29/12/2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc Trang bị trang phục BHLĐ Petrolimex đối với người lao động.

4. Văn bản số 0656/PLX-HĐBHLĐ, ngày 24/04/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc Điều chỉnh Tiêu chuẩn BHLĐ và HSMT mẫu tại VB2083

A. TIÊU CHUẨN

I. NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU PETROLIMEX

1. Bố cục và màu sắc Logo:

a) **Bố cục Logo:** Phải đúng với Logo Petrolimex (biểu tượng hình và biểu tượng chữ), gồm 2 bố cục trên trang phục BHLĐ, cụ thể:

- Bố cục ngang (đặt tại ngực áo trái): kích thước tổng thể chiều cao 3,0 cm x chiều dài 12,0 cm (logo nằm trong hình chữ nhật màu trắng 3 cm x 12 cm);

- Bố cục dọc (đặt tại cầu vai thân sau): kích thước chiều cao 10,5 cm (từ đỉnh logo tới chân chữ Petrolimex), dài 12,0 cm (tổng chiều dài chữ Petrolimex).

Đảm bảo tỷ lệ kích thước của Logo khi được in ép chuyển nhiệt trên trang phục.

b) **Màu sắc Logo:** Phải đúng với Logo Petrolimex, cụ thể:

- Màu xanh dương: Pantone 2728C, tỷ lệ màu 100%;

- Màu cam: Pantone 158C, tỷ lệ màu 100%;
- Màu vàng tại hình giọt dầu tỏa sáng: Pantone 122C, tỷ lệ màu 100%.

2. Phương pháp và vị trí thể hiện Logo:

a) Phương pháp thể hiện Logo: In bằng phương pháp ép chuyển nhiệt, đảm bảo bền vững trong môi trường máy giặt có xả phòng ở nhiệt độ ở 60 (đạt cấp 4-5 theo TCVN); Các hình in phải đảm bảo đúng thiết kế logo gốc, không nhoè hình, mất nét, sai tỷ lệ kích thước.

Chất liệu phôi Logo: Decal màu trong đó 1 mặt thể hiện Logo và 1 mặt có sẵn keo dính lên vải bằng kỹ thuật ép chuyển nhiệt.

b) Vị trí thể hiện Logo:

2 vị trí thể hiện logo: Ngực áo và cầu vai lưng áo.

- Bộ cục ngang (đặt tại ngực áo trái): Logo 3D nằm chính giữa túi ngực trái, cách gáy nắp túi 1,0 cm (vị trí dung sai tối đa $\pm 2\text{mm}$); Logo bộ cục ngang nằm trong hình chữ nhật màu trắng, tổng thể kích thước cao 3,0 cm x dài 12,0 cm;

- Bộ cục dọc (đặt tại cầu vai thân sau): Logo 3D nằm chính giữa cầu vai lưng áo, cách chân cầu vai 1,5 cm (vị trí dung sai tối đa $\pm 2\text{mm}$), in Logo bộ cục đứng, cao 10,5 cm, dài 12,0 cm;

3. Nguồn gốc xuất xứ phôi Logo, thời hạn bảo hành Logo trên trang phục:

a) Nguồn gốc xuất xứ phôi Logo Petrolimex:

Phôi Logo Petrolimex phải có nguồn gốc xuất xứ (được sản xuất) tại Nhật Bản.

b) Bảo hành Logo Petrolimex trên áo BHLĐ:

Nhà sản xuất phải bảo hành Logo Petrolimex trên áo BHLĐ Petrolimex với thời gian tối thiểu là 09 tháng (khuyến khích bảo hành với thời gian dài hơn).

Trong thời gian bảo hành, nếu Logo Petrolimex trên áo BHLĐ Petrolimex không đảm bảo độ bền vững tối thiểu (bị bong, tróc, gãy, vỡ, rộp...), không thể hiện đúng nhận diện thương hiệu Petrolimex (mất/bay màu, không đảm bảo màu chuẩn của logo), thì NSX BHLĐ phải đổi áo BHLĐ Petrolimex mới cho đơn vị (để đơn vị cấp phát lại cho người lao động) – nội dung này phải được thể hiện rõ ràng, cụ thể trong Hợp đồng cung cấp trang phục BHLĐ Petrolimex của đơn vị với NSX BHLĐ.

c) Độ bền vững tối thiểu của Logo Petrolimex: Logo Petrolimex thể hiện đúng Logo gốc về màu sắc, đường nét và tỷ lệ; chất lượng bề mặt đồng nhất, không trầy xước, không bị bong tróc, gãy, vỡ, rộp, nổi hạt do decal chất lượng kém hoặc hằn rõ vân vải,...

II. TRANG PHỤC BHLĐ PETROLIMEX CỦA NAM GIỚI

1. Áo mùa hè:

a) Mô tả đặc điểm: Áo kiểu Blouson, dài tay, 2 túi ngực có nắp góc vuông, đáy túi 1 bên nguyệt tròn. Nắp túi ngực bên trái có khe cài bút; Cổ Đực chân rời, nẹp áo bên trái dạng nẹp bong; Đai áo liền mảnh, có cá đai 2 bên; Tay áo bên trái có túi cài bút, măng séc nguyệt tròn; Cầu vai, vai con 2 bên sử dụng vải phối màu cam, ngực áo và sau lưng in Logo.

b) Màu sắc vải:

- Màu vải chính – màu xanh dương: Pantone 2728C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép Delta E (dE) ≤ 22);

- Màu vải phối – màu cam: Pantone 158C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép Delta E (dE) ≤ 10).

c) Tiêu chuẩn chất lượng vải:

- Thành phần nguyên liệu vải chính, vải phối: 60% Cotton, 40% Polyester (dung sai tối đa 5%);

- Độ bền màu giặt của vải ở 95°C: Đạt cấp 4-5.

d) Tiêu chuẩn phụ liệu:

- Chỉ may và vắt sổ: Coast Phong Phú; Chỉ mí điều gam màu cam; Chỉ chắp và vắt sổ gam màu xanh dương;

- Cúc đính 4 lỗ, đường kính từ 1,2cm÷1,5 cm, cùng màu với vải chính;

- Mex, dụng cho các chi tiết: Đai áo, nắp túi, cá đai, nẹp áo; Bàn cổ, chân cổ, măng séc.

e) Các tiêu chuẩn khác như: Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm hoàn thành, kỹ thuật cắt, may được quy định cụ thể tại Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trang phục BHLĐ ứng dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Petrolimex (Quyết định số 771/XD-QĐ-HĐQT, ngày 18/11/2010 của Hội đồng Quản trị Petrolimex).

2. Quần mùa hè:

a) Mô tả đặc điểm: Quần Âu nam kiểu một/hai ly, cạp chun 2 bên sườn, có 2 túi chéo, 2 túi hậu; Túi hậu dạng 1 coi, thừa khuyết đầu tròn trực tiếp lên thân, vị trí đối xứng đính cúc cuốn chân; Cạp quần liền mảnh, có 3 đoàn ép mex, trên cạp có gắn 6 dây passant; Cạp quần có đính móc bên ngoài, cài cúc quai nhê bên trong; Dọc quần may mí điều.

b) Màu sắc vải: Màu xanh dương: Pantone 2728C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép Delta E (dE) ≤ 22);

c) Tiêu chuẩn chất lượng vải:

- Thành phần nguyên liệu vải: 60% Cotton, 40% Polyester (dung sai tối đa 5%);

- Độ bền màu giặt của vải ở 95°C: Đạt cấp 4-5.

d) Tiêu chuẩn phụ liệu:

- Chỉ may và vắt sổ: Coast Phong Phú; Chỉ chắp và vắt sổ gam màu xanh dương;

- Cúc đính 4 lỗ, đường kính từ 1,2cm÷1,5 cm, cùng màu với vải chính;

- Khóa nẹp YKK;

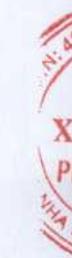
- Mex, dụng cho các chi tiết: Cạp trái, cạp phải, cạp giữa; Coi túi hậu, miệng túi chéo, moi quần.

e) Các tiêu chuẩn khác như: Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm hoàn thành, kỹ thuật cắt, may được quy định cụ thể tại Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trang phục BHLĐ ứng dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Petrolimex (Quyết định số 771/XD-QĐ-HĐQT, ngày 18/11/2010 của Hội đồng Quản trị Petrolimex).

III. TRANG PHỤC BHLĐ PETROLIMEX CỦA NỮ GIỚI

1. Áo mùa hè:

a) Mô tả đặc điểm: Áo sơ mi nữ kiểu BODY dài tay, 2 túi ngực bô chìm có nắp một góc vuông, một góc tròn; Cổ Đức chân rời, nẹp áo bên trái dạng nẹp bong; Ngực áo và sau lưng in Logo; Tay áo bên trái có túi cài bút, măng séc nguyệt tròn; Cầu vai, vai con 2 bên sử dụng vải phối màu cam.



H₂

b) Màu sắc vải:

- Màu vải chính – màu xanh dương: Pantone 2728C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép $\Delta E (dE) \leq 22$);

- Màu vải phối – màu cam: Pantone 158C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép $\Delta E (dE) \leq 10$).

c) Tiêu chuẩn chất lượng vải:

- Thành phần nguyên liệu vải chính, vải phối: 60% Cotton, 40% Polyester (dung sai tối đa 5%);

- Độ bền màu giặt của vải ở 95°C: Đạt cấp 4-5.

d) Tiêu chuẩn phụ liệu:

- Chỉ may và vắt sổ: Coast Phong Phú; Chỉ mí điều gam màu cam; Chỉ chắp và vắt sổ gam màu xanh dương;

- Cúc đính 4 lỗ, đường kính từ 1,2cm÷1,5 cm, cùng màu với vải chính;

- Mex, dụng cho các chi tiết: Đai áo, nắp túi, cá đai, nẹp áo; Bàn cổ, chân cổ, măng séc.

e) Các tiêu chuẩn khác như: Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm hoàn thành, kỹ thuật cắt, may được quy định cụ thể tại Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trang phục BHLĐ ứng dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Petrolimex (Quyết định số 771/XD-QĐ-HĐQT, ngày 18/11/2010 của Hội đồng Quản trị Petrolimex).

2. Quần mùa hè:

a) Mô tả đặc điểm: Quần Âu nữ kiểu một ly, cạp chun 2 bên sườn, có 2 túi chéo; Cạp quần liền mảnh, có 3 đoạn ép mex, trên cạp có gắn 6 dây passant; Cạp quần có đính móc bên ngoài, cài cúc quai nhê bên trong; Dọc quần may mí điều.

b) Màu sắc vải: Màu xanh dương: Pantone 2728C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép $\Delta E (dE) \leq 22$);

c) Tiêu chuẩn chất lượng vải:

- Thành phần nguyên liệu vải: 60% Cotton, 40% Polyester (dung sai tối đa 5%);

- Độ bền màu giặt của vải ở 95°C: Đạt cấp 4-5.

d) Tiêu chuẩn phụ liệu:

- Chỉ may và vắt sổ: Coast Phong Phú; Chỉ chắp và vắt sổ gam màu xanh dương;

- Cúc đính 4 lỗ, đường kính từ 1,2cm÷1,5 cm, cùng màu với vải chính;

- Khóa nẹp YKK;

- Mex, dụng cho các chi tiết: Cạp trái, cạp phải, cạp giữa; Coi túi hậu, miệng túi chéo, moi quần.

e) Các tiêu chuẩn khác như: Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm hoàn thành, kỹ thuật cắt, may được quy định cụ thể tại Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trang phục BHLĐ ứng dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Petrolimex (Quyết định số 771/XD-QĐ-HĐQT, ngày 18/11/2010 của Hội đồng Quản trị Petrolimex).

B. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH

I. ĐÁNH GIÁ VỀ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU PETROLIMEX

Nhà sản xuất tự đánh giá về nhận diện thương hiệu Petrolimex, nhà thầu cung cấp kết quả kiểm định khi nộp hồ sơ dự thầu; Cụ thể theo các tiêu chí sau:

hu

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	YÊU CẦU CỦA PETROLIMEX	ĐÁNH GIÁ
1	Màu sắc vải	- Màu vải chính – màu xanh dương: Pantone 2728C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép $\Delta E (dE) \leq 22$); - Màu vải phối – màu cam: Pantone 158C, tỷ lệ màu 100% (độ lệch màu cho phép $\Delta E (dE) \leq 10$). - Màu vải lót – màu xanh dương (nếu có): Pantone 2728C, tỷ lệ màu 100%	Đạt/Không đạt
2	Biểu tượng chữ	Phải đúng với Logo Petrolimex (biểu tượng hình và biểu tượng chữ), gồm 2 bộ cục trên trang phục BHLĐ	Đạt/Không đạt
3	Biểu tượng hình		Đạt/Không đạt
4	Ngực áo		Đạt/Không đạt
4.1	Logo ngang trên nền trắng	Logo 3D nằm chính giữa túi ngực trái, cách gáy nắp túi 1,0 cm (vị trí dung sai tối đa $\pm 2\text{mm}$); Logo bộ cục ngang nằm trong hình chữ nhật màu trắng, tổng thể kích thước cao 3,0 cm x dài 12,0 cm	Đạt/Không đạt
4.2	Chính giữa ngực áo trái		Đạt/Không đạt
4.3	Cách gáy nắp túi 1cm		Đạt/Không đạt
4.4	In 3D		Đạt/Không đạt
4.5	Cao 3cm	Kích thước tổng thể chiều cao 3,0 cm x chiều dài 12,0 cm (logo nằm trong hình chữ nhật màu trắng 3 cm x 12 cm)	Đạt/Không đạt
4.6	Dài 12cm		Đạt/Không đạt
5	Cầu vai áo		Đạt/Không đạt
5.1	Logo đứng	Logo 3D nằm chính giữa cầu vai lưng áo, cách chân cầu vai 1,5 cm (vị trí dung sai tối đa $\pm 2\text{mm}$), in Logo bộ cục đứng, cao 10,5 cm, dài 12,0 cm;	Đạt/Không đạt
5.2	Chính giữa cầu vai		Đạt/Không đạt
5.3	Cách chân cầu vai 1,5 cm		Đạt/Không đạt
5.4	In 3D		Đạt/Không đạt
5.5	Cao 10,5cm	Kích thước chiều cao 10,5 cm (từ đỉnh logo tới chân chữ Petrolimex), dài 12,0 cm (tổng	Đạt/Không đạt

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	YÊU CẦU CỦA PETROLIMEX	ĐÁNH GIÁ
5.6	Dài 12cm	chiều dài chữ Petrolimex).	Đạt/Không đạt

II. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG LOGO, VẢI BHLĐ PETROLIMEX

Nhà sản xuất tự kiểm định chất lượng vải BHLĐ Petrolimex tại một Trung tâm kiểm định độc lập, nhà thầu cung cấp kết quả kiểm định khi nộp hồ sơ dự thầu;

Các chỉ tiêu kiểm định chất lượng vải như sau:

TT	CHỈ TIÊU KIỂM ĐỊNH	TCVN	YÊU CẦU CỦA PETROLIMEX	ĐÁNH GIÁ
1	Thành phần nguyên liệu vải áo mùa hè (Cotton/Polyester)	5465-11:2009	60% Cotton, 40% Polyester (Dung sai tối đa 5%)	Đạt/Không đạt
2	Thành phần nguyên liệu vải quần mùa hè (Cotton/Polyester)	5465-11:2009	60% Cotton, 40% Polyester (Dung sai tối đa 5%)	Đạt/Không đạt
3	Độ bền màu vải áo mùa hè giặt ở 95°C (cấp)	7835-C10	Cấp 4 – 5	Đạt/Không đạt
4	Độ bền màu vải quần mùa hè giặt ở 95°C (cấp)	7835-C10	Cấp 4 – 5	Đạt/Không đạt
5	Độ bền màu Logo giặt ở 60°C (cấp)	7835-C10	Cấp 4 – 5	Đạt/Không đạt

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: __ [ghi ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: Trang bị trang phục bảo hộ lao động Petrolimex năm 2024.

Kính gửi: Công ty Xăng dầu Phú Khánh

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu, chúng tôi, __ [ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu: “Trang bị trang phục bảo hộ lao động Petrolimex năm 2024” theo đúng yêu cầu với tổng số tiền là __ [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền], chi tiết về giá cả của hàng hóa tại Bảng giá kèm theo.

1. Thời gian hoàn thành bàn giao, nghiệm thu: Tối đa không quá 75 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thời gian bảo hành: Cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất __ tháng [yêu cầu đề xuất ≥ 12 tháng] cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu, trong đó thời gian bảo hành Logo Petrolimex trên áo BHLĐ Petrolimex __ tháng [yêu cầu đề xuất ≥ 9 tháng].

3. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh
4. Phương thức thanh toán: Thỏa thuận chi tiết khi đàm phán hợp đồng
5. Báo giá này có hiệu lực 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ báo giá.

Chúng tôi cam kết:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động hợp pháp.
- Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Công ty.
- Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu trong quá trình chào hàng.
- Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu báo giá và theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (4 x 5)
1	Quần áo BHLĐ Petrolimex mùa hè nam	Bộ	1.198		M1
2	Quần áo BHLĐ Petrolimex mùa hè nữ	Bộ	256		M2
n	Hàng hóa thứ n				Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					$M = M1 + M2 + \dots + Mn$

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Xăng dầu Phú Khánh - Ban hành kèm theo Quyết định số 882/PLXPK-QĐ ngày 31/12/2021 của Công ty Xăng dầu Phú Khánh;

- Căn cứ Quyết định ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. Bên mời thầu (sau đây gọi tắt là Bên A)

Tên bên mời thầu [ghi tên bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

II. Nhà thầu (sau đây gọi tắt là Bên B)

Tên nhà thầu [ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

h

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

- Bên A đặt hàng, Bên B nhận may quần áo bảo hộ lao động (BHLĐ) Petrolimex theo đúng mẫu Bên A yêu cầu :

+ Số lượng, chất lượng, quy cách trang phục BHLĐ theo đề nghị bên A:

+ Phương thức may đo:

+ Bao bì, đóng gói:

+ Số lượng:

- Số lượng trên Hợp đồng là tạm tính, số lượng thực tế thanh toán sẽ được căn cứ vào Biên bản giao nhận hàng thực tế có chữ ký xác nhận của hai bên.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 4 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng*].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán : ____ ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đủ chứng từ thanh toán

3. Chứng từ thanh toán : Biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm, Biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn GTGT.

Điều 5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 75 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng :

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau : Sau khi hai bên tiến hành thương thảo.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: 05 ngày sau khi hợp đồng được ký kết.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đặt cọc 3% giá trị hợp đồng hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng kéo dài cho đến khi chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B từ chối thực hiện hợp

đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực hoặc bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 45 ngày sau khi bên B hoàn thành tất cả nội dung công việc tại Điều 1.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau :

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

Điều 11. Thời gian may đo, giao hàng, kiểm tra hàng hóa

1. Thời gian, địa điểm may đo trang phục BHLĐ

2. Thời gian, địa điểm giao hàng: Mọi chi phí vận chuyển và bốc xếp Bên B chịu.

3. Bên A có quyền kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách hàng hóa tại chỗ. Bên A có quyền từ chối nhận hàng trong trường hợp sản phẩm Bên B giao không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.

Điều 12. Bảo hành

1. Bên B phải bảo đảm hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, các mặt hàng được sử dụng theo số đo cá nhân của từng người phải được cung cấp theo đúng số đo Bên A cung cấp. Đối với mặt hàng sản xuất có sẵn yêu cầu thời gian sản xuất không quá **02 năm kể từ ngày giao hàng**

2. Yêu cầu bảo hành đối với hàng hóa:

- Thời gian bảo hành hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất cam kết.

- Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hoá được bàn giao, nghiệm thu.

Điều 13. Điều khoản phạt

1. Nếu Bên B không may đúng quy cách, chất lượng trang phục theo cam kết tại Điều 1 của hợp đồng này thì Bên B phải bồi thường 100% giá trị hợp đồng cho Bên A. Nếu Bên B không giao hàng đúng thời gian quy định tại Điều 11 thì bên B sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng cho Bên A và ngược lại, bên A không thanh toán đúng thời hạn hợp đồng sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng cho Bên B. Khi đó tổng giá trị hợp đồng sẽ được tính thêm điều khoản này (Điều 1).

He

2. Nếu Bên B trả hàng chậm sau thời gian quy định tại Điều 11 thì Bên A có quyền từ chối không nhận hàng và Bên B phải chịu số tiền phạt tại khoản 1, Điều 13 của hợp đồng này.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ___ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ___ bộ, bên mời thầu giữ ___ bộ, nhà thầu giữ ___ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU**

[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MỜI THẦU**

[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]